

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 26-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Châu

2. Ông Lưu Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Thạch-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 10-Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Bình-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10-Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

BẾ-Giới tính: Nam-Tên gọi khác: Y; Sinh ngày 01/01/2002 tại Gia Lai; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là thôn H, xã K, tỉnh Gia Lai); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Bana; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Số thẻ Căn cước công dân: 06420215734; Ngày cấp: 22/11/2023; Nơi cấp: Cục C1 (C06); con ông K (đã chết) và bà B; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án (chưa xóa án tích);

Bị cáo BẾ đã từng 03 lần bị kết án cụ thể:

Ngày 21/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa xét xử và tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 59/2021/HSST.

Ngày 06/4/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử và tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 59/2021/HSST thì bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 năm tù.

Ngày 25/6/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa xét xử tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 36/2024/HSST. Ngày 27/01/2025, B1 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương (chưa được xóa án tích). Trong đó Bản án số 36 ngày 25/6/2024 đã sử dụng 02 tiền án trước đó để làm tình tiết định tội.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2025, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam Đak Đoa, Trại tạm giam Công an tỉnh G; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người bào chữa cho các bị cáo B1: Ông Huỳnh Văn K1-Luật sư trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G; địa chỉ: D L, phường D, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại:

1. AKIN-sinh năm 1986; trú tại thôn H, xã K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.
2. TŨY-Sinh năm 1995; trú tại thôn H, xã K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
3. A LUM-Sinh năm 1972; trú tại thôn H, xã K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
4. HEM-Sinh năm 2012; trú tại thôn H, xã K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu H: Ông H1, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn H, xã K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-*Người phiên dịch:* Ông A-Cán bộ hưu trí; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 27/02/2025 đến ngày 15/04/2025, BẾ đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là thôn H, xã K, tỉnh Gia Lai) cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 27/02/2025, BẾ điều khiển xe mô tô Wave 19L2- 8372 của ông V (Sinh năm 1984; trú tại thôn H, xã K, tỉnh Gia Lai – là ông ngoại của BẾ) đi đến vực rẫy cà phê thuộc thôn H, xã K, Gia Lai. Đến nơi, BẾ dựng xe ngoài đường rồi đi bộ vào trong rẫy cà phê của anh A1 thì BẾ phát hiện 01 máy bơm nước nhãn hiệu nhãn hiệu TD (T), công suất 0,5 HP điện 1 pha của nhà anh A1 để trên hồ nước tiếp giáp ruộng lúa của nhà AKIN không có người trông coi nên BẾ nảy sinh ý định trộm cắp máy bơm trên. BẾ dùng tay rút dây điện, tháo ống nước rồi mang ra xe mô tô chở máy bơm đi đến khu vực gốc cà phê (bên cạnh cây hoa sữa) thuộc làng A, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là làng A, xã K, tỉnh Gia Lai) để cất giấu máy bơm.

Lần thứ hai: Vào ngày 28/02/2025, BẾ điều khiển xe Wave đến thôn H, xã K, tỉnh Gia Lai. Khi đến rẫy cà phê của nhà anh T, BẾ dựng xe ngoài đường rồi đi bộ đến hồ nước tiếp giáp ruộng lúa và vườn chanh của anh T; BẾ dùng tay rút dây điện, tháo ống nước lấy trộm 01 máy bơm nhãn hiệu HĐ (HỒ N), công suất 01 HP, điện 01 pha của nhà anh T.

Sau đó, BẾ tiếp tục đi đến hồ nước bên cạnh lấy trộm 01 bơm nước nhãn hiệu TD (T) công suất 03 HP, điện 1 pha của anh A L. Sau khi đã trộm 02 máy bơm, BẾ điều khiển xe chở đến khu vực gốc cà phê (bên cạnh cây hoa sữa) thuộc làng A, xã K, tỉnh Gia Lai cất giấu 02 máy bơm cùng với 01 máy bơm đã trộm trước đó.

Vào ngày 01/3/2025, BẾ điều khiển xe mô tô mang theo 02 máy bơm đến bán tại tiệm Đ thuộc thôn H, xã K, tỉnh Gia Lai do Hồ Duy V1 (Sinh năm 1991; trú tại thôn H, xã K, tỉnh Gia Lai) làm chủ. Anh V1 đồng ý mua 01 máy bơm công suất 0,3 HP với giá 1.600.000 đồng. Sau khi nhận tiền, BẾ mang máy bơm còn lại đi về nơi cất giấu trước đó. Đối với máy bơm, sau khi mua anh V1 đã bán lại cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thể thu giữ được.

Ngày 02/3/2025, BẾ điều khiển xe Wave chở theo 02 máy bơm còn lại đi đến tiệm điện thuộc thôn A, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là thôn A, phường A, tỉnh Gia Lai) là do Nguyễn Văn C (Sinh năm 1981; trú tại thôn A, phường A, tỉnh Gia Lai) đã mua 01 máy bơm nhãn hiệu HĐ (HỒ N), công suất 01 HP, điện 01 pha với giá 400.000 đồng. Sau khi mua máy bơm, ông C đã bán lại cho 01 người (không rõ lai lịch nên không thu hồi được). Đối với 01 máy bơm nước nhãn hiệu TD (T), công suất 0,5 HP điện 1 pha, BẾ đã bán cho tiệm điện cơ (không rõ địa chỉ) bán với giá 1.700.000 đồng.

Ngày 08/4/2025, qua quá trình rà soát các đối tượng có tiền án trên địa bàn, Công an xã H (nay là xã K) mời BẾ lên làm việc với cơ quan Công an. BẾ tự thú về hành vi phạm tội như trên.

Lần thứ ba: Vào ngày 15/4/2025, BẾ đi bộ đến khu vực Giọt nước tại thôn H, xã H, tỉnh Gia Lai thì phát hiện 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu M133 Sport Ano Leisure của HEM chìa khóa xe vẫn còn cắm trên ổ khóa xe điện không có người trông coi. BẾ nảy sinh ý định trộm chiếc xe đạp điện bán lấy tiền tiêu xài. Trong lúc đi đến lấy trộm xe đạp trên thì BẾ bị HEM phát hiện, tri hô và đuổi theo nhưng không đuổi kịp; HEM đi về nhà nói với gia đình và người dân xung quanh thôn biết sự việc BẾ trộm xe đạp điện của mình. Sau khi lấy chiếc xe đạp điện, BẾ điều khiển xe đạp đến một quán cà phê thuộc khu vực thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai (nay là thôn N, xã M, tỉnh Gia Lai) để uống nước. Đến 23 giờ cùng ngày, khi đang điều khiển xe đạp đi trên đường thì bị người dân thôn H, tỉnh Gia Lai phát hiện nên đã giữ BẾ lại và trình báo cho Cơ quan Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là Công an xã K, tỉnh Gia Lai).

Tại Kết luận định giá tài sản số 27, 28 ngày 22/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt 01 máy bơm nhãn hiệu TD (T), công suất 05 HP có giá trị 5.100.000 đồng; 01 máy bơm nhãn hiệu TD (T), công suất 03 HP có giá trị 4.000.000 đồng; 01 máy bơm nhãn hiệu HĐ (Hò N), công suất 01 HP có giá trị là 1.500.000 đồng; 01 xe đạp điện nhãn hiệu M133 Sport ano L1 có giá trị 4.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.600.000 đồng.

Về vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 19L-8372. Qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông V-là ông ngoại của BẾ là chủ sở hữu xe mô tô trên, ông V không biết việc B1 sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp. Vào ngày 18/3/2025, BẾ đã sử dụng xe mô tô trên gây tai nạn giao thông nên bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G tạm giữ để phục vụ điều tra xác minh trong vụ việc khác.

- Đối với 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu TD (T), công suất 0,3 HP điện 1 pha. Sau khi mua, anh Hồ Duy V1 đã bán lại cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thể thu giữ được.

- Đối với 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu TD (T), công suất 0,5 HP, điện 1 pha. BẾ đã bán cho một tiệm điện cơ trên địa bàn xã K nhưng không nhớ rõ địa điểm bán, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu HĐ (Hò N), công suất 01 HP, điện 1 pha. BẾ đã bán máy bơm cho tiệm điện cơ của Nguyễn Văn C, sau khi mua anh C đã bán lại cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thể thu giữ được.

- Đối với 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu M133 Sport ano L1. Quá trình xác định đây là tài sản hợp pháp của cháu H nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Bị hại AKIN yêu cầu bồi thường số tiền 5.100.000 đồng; bị hại A LUM yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng; Bị hại TỬY không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; Bị hại HEM đã nhận lại tài sản bị mất không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-KV10 ngày 10-7-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Gia Lai đã truy tố bị cáo B1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo B1 với mức án tù từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình; Điều 584, Điều 585; Điều 586; Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự, đề nghị tuyên:

Buộc bị cáo B1 phải bồi thường số tiền 5.100.000 đồng cho AKIN và bồi thường 4.000.000 đồng cho A L.

Xử lý vật chứng: Không;

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và 455.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo B1 trình bày quan điểm bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 27/02/2025 đến ngày 15/4/2025 tại làng H, xã K, tỉnh Gia Lai BẾ thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy bơm của anh A1 có giá trị 5.100.000 đồng; 01 máy bơm của anh T có giá trị 1.500.000 đồng; 01 máy bơm của anh A2 có giá trị 4.000.000 đồng; 01 xe đạp điện nhãn hiệu M133 Sport ano Leisure của HEM có giá trị 4.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà B1 đã chiếm đoạt là 14.600.000 đồng.

Hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo BẾ thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo BẾ đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 14.600.000 đồng nên hành vi bị cáo B1 đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: BÉ thực hiện 04 lần hành trộm cắp tài sản, trong đó có 03 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm; Bé thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi còn tiền án. Vì vậy, bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Tái phạm*”. Quy định điểm g, h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo BÉ đã tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo BÉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự thú*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về dân sự:

Bị hại AKIN yêu cầu bồi thường số tiền 5.100.000 đồng; bị hại ALUM yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Xét yêu cầu của các bị hại là có căn cứ và tại phiên tòa bị cáo B1 đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với các bị hại TỬY và HEM không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 19L-8372. Qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông V-là ông ngoại của BÉ là chủ sở hữu xe mô tô trên, ông V không biết việc B1 sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp. Vào ngày 18/3/2025, BÉ đã sử dụng xe mô tô trên gây tai nạn giao thông nên bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G tạm giữ để phục vụ điều tra xác minh trong vụ việc khác, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong bản án này.

- Đối với 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu TD (T), công suất 0,3 HP điện 1 pha. Sau khi mua, anh Hồ Duy V1 đã bán lại cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thể thu giữ được. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu TD (T), công suất 0,5 HP, điện 1 pha. BÉ đã bán cho một tiệm điện cơ trên địa bàn xã K nhưng không nhớ rõ địa điểm bán, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu HĐ (Hò N), công suất 01 HP, điện 1 pha. BÉ đã bán máy bơm cho tiệm điện cơ của Nguyễn Văn C, sau khi mua anh C đã bán lại cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thể thu giữ được. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu M133 Sport ano L1. Quá trình xác định đây là tài sản hợp pháp của cháu H nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập.

[6]. Về các vấn đề khác:

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Hồ Duy V1, Nguyễn Văn C là người mua tài sản do Bé trộm cắp mang đến bán, nhưng anh V1, anh C không biết những tài sản trên do Bé trộm cắp đem bán. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo B1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo B1 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2025.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 586; Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự, tuyên:

Buộc bị cáo B1 phải bồi thường số tiền 5.100.000 đồng cho AKIN và bồi thường 4.000.000 đồng cho A L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; "Hội;

Buộc bị cáo B1 phải nộp 200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 455.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 10-Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Rmah HThuyên